

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thiện.
2. Ông Đặng Văn Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Xuân L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Ngô Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 20/5/2009, tại UBND xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn; vợ chồng sống ly thân (ở 02 nhà khác nhau trong cùng 01 thôn) từ tháng 4/2023 đến nay, không quan tâm đến nhau, không ai quan tâm chăm sóc gia đình chung. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao cháu L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Xuân L kết hôn với nhau từ năm 2009, đến nay đã được 14 năm, vợ chồng có 02 con chung (01 con trai và 01 con gái). Cuộc sống vợ chồng đang hạnh phúc, đột nhiên ra ngoài tết Âm lịch năm 2023 chị phát hiện anh L có tình cảm lạ với người phụ nữ khác, trở nên lạnh nhạt với chị; Anh L và người phụ nữ đó nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho nhau. Từ đó trở đi, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, sau đó gia đình chị đã tổ chức họp gia đình để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh chị. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn và khuyên bảo anh L, nhưng anh L không thay đổi mà vẫn lén lút quan hệ với người phụ nữ kia, sau đó về cãi nhau với chị và chủ động chuyển đồ đi nơi khác (trong khu nhà thờ của gia đình) để ở ly thân với chị kể từ ngày 11/4/2023 đến nay.

Việc vợ chồng chị mâu thuẫn từ năm 2023 là do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh L trình bày trong đơn là vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2021 do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống là không đúng sự thật; anh L yêu cầu giải quyết ly hôn với chị mục đích là để chung sống với người phụ nữ khác. Do đó, chị không đồng ý ly hôn, không đến Tòa án để làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Kể từ khi chị và anh L sống ly thân các cháu đều ở với chị, đến ngày 07/12/2023 thì chị gởi anh L ra nhà chị dọn đồ dùng, quần áo của cháu L và đưa cháu vào trong khu nhà thờ ở với anh L, trong khi vợ chồng chị chưa giải quyết ly hôn. Bản thân chị là người đồng bào dân tộc Thái, đi lấy chồng xa, nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị mong muốn được nuôi 02 con để gần gũi và chăm sóc con, cho tình cảm mẹ con và chị em không bị chia cắt; hàng tháng anh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không trình bày gì.

Nguyện vọng của các cháu Ngô Hà Bảo C, Ngô Hà Bảo L: Khi anh Ngô Xuân L và chị Hà Thị H không chung sống với nhau nữa, cháu L muốn được ở với anh L, cháu C muốn được ở với chị H.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thôn Cự Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nơi anh Ngô Xuân L và chị Hà Thị H cư trú:

- Về hôn nhân: Hiện nay, vợ chồng anh Ngô Xuân L và chị Hà Thị H cư trú tại thôn Cự Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung. Anh L, chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định

của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 4/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì thôn không rõ, vì anh chị không đề nghị thôn tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nên thôn không can thiệp được.

- Về điều kiện nuôi con: Vợ chồng anh L và chị H có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Hiện nay các cháu đang ở với anh chị tại thôn Cụ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung. Điều kiện sinh sống của cháu ổn định bình thường. Anh L, chị H đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có công ăn việc làm, thu nhập ổn định bảo đảm việc nuôi con.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại Công đoàn Cơ quan Văn phòng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hoá nơi anh Ngô Xuân L làm việc:

- Về hôn nhân: Anh Ngô Xuân L về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hoá làm việc từ năm 2010 và là đoàn viên Công đoàn Cơ quan Văn phòng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thanh Hoá từ đó cho đến nay. Anh L tự nguyện kết hôn với chị Hà Thị H hiện cư trú tại thôn Cụ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thời gian gần đây, Công đoàn cũng có nắm được thông tin vợ chồng anh L, chị H xảy ra mâu thuẫn, xung đột và Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh L với chị H. Với trách nhiệm của mình, Chủ tịch Công đoàn cũng đã nhiều lần gợi ý để tham gia hòa giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh L, chị H, nhưng anh L không chia sẻ và cũng không có đề xuất gì với Công đoàn nên Công đoàn không thể can thiệp vào việc gia đình anh L được.

- Về điều kiện nuôi con: Anh L và chị H có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Hiện nay, các cháu đang ở cùng với vợ chồng anh L, chị H tại thôn thôn Cụ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; điều kiện sinh sống và học tập của các cháu ổn định, bình thường. Vợ chồng anh L, chị H đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và đều có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, bảo đảm việc nuôi con.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại Công đoàn Trạm y tế xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá nơi chị Hà Thị H làm việc:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị H là đoàn viên của tổ Công đoàn Trạm y tế xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung. Vợ chồng chị H cùng cư trú tại thôn Cụ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung. Chị H, anh L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian gần đây, Công đoàn có thông tin vợ chồng anh L, chị H xảy ra mâu thuẫn; Công đoàn cũng nhiều lần gợi ý để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh L, chị H, nhưng chị H không chia sẻ và cũng không có đề nghị gì Công đoàn cơ sở tiến hành hoà giải nên Công đoàn không thể can thiệp được.

- Về điều kiện nuôi con: Chị H và anh L và có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Hiện nay, các cháu đang ở cùng với vợ chồng chị H, anh L tại thôn thôn Cụ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; điều kiện sinh sống của các cháu ổn định, bình

thường. Anh L, chị H đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và đều có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, bảo đảm việc nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Ngô Xuân L giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, thông báo thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử; việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 195, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 51, 63 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 227 và 334 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã thực hiện chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72, 227 và 334 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Xuân L, xử cho anh Ngô Xuân L được ly hôn chị Hà Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Hà Bảo L cho anh Ngô Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Hà Bảo C cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc anh Ngô Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn và cùng cư trú tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Chị Hà Thị H là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Anh L và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2009 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo anh L nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp; theo chị H là do anh L có quan hệ tình cảm bên ngoài với người phụ nữ khác. Thực tế, vợ chồng anh chị đã sống trong tình trạng ly thân từ tháng 4/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai; Lời khai của anh L, chị H về đời sống chung của vợ chồng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, cũng như nơi làm việc của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải; và cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều đó thể hiện chị H không có thiện chí hợp tác giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

[2.2] Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh L, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa của đương sự; căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú và nơi làm việc của vợ chồng anh L, chị H; căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H là có căn cứ, với lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên, xử cho anh L được ly hôn chị H.

[3] Về con chung:

[3.1] Anh L và chị H có 02 con chung là các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014. Xét yêu cầu của anh L, chị H về việc nuôi con chung là chính đáng, phù hợp với tình cảm và trách nhiệm của người cha, người mẹ dành cho con cái. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự, việc giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, bảo đảm quyền lợi cho các cháu, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của anh L, chị H nên chấp nhận yêu cầu của anh L.

[3.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L, chị H đều có đủ điều kiện nuôi con, mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, đã có sự đối trừ quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa hai anh chị, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc buộc anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; chấp nhận yêu cầu của anh L về việc anh L, chị H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh L, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83; khoản 1 Điều 88; khoản 1 Điều 107; Điều 110; khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Anh Ngô Xuân L được ly hôn chị Hà Thị H.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Ngô Hà Bảo C, sinh ngày 06/3/2011, Ngô Hà Bảo L, sinh ngày 13/9/2014 là các con chung của anh Ngô Xuân L và chị Hà Thị H. Giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L, chị H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; Anh L, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngô Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002400 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Công nhận anh L đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh